

Số: 1375/QĐ-DAB

Tp. HCM, ngày 25 tháng 07 năm 2011

## QUYẾT ĐỊNH

*V/v: Ban hành Biểu phí bảo lãnh trong nước*

- Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐQT ngày 16 tháng 1 năm 2001 của Hội Đồng Quản Trị v/v ủy quyền cho Tổng Giám Đốc ban hành các mức lãi suất, phí ... tại Ngân hàng TMCP Đông Á;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc được quy định trong Quy chế Ban Tổng Giám Đốc số QT-DAB 87 do Hội Đồng Quản Trị ban hành ngày 30 tháng 01 năm 2008;
- Căn cứ đề xuất của Phòng PT SPDV – KHDN ngày 21/06/2011.

### TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG Á QUYẾT ĐỊNH

**ĐIỀU 1:** Kể từ ngày 01/08/2011, áp dụng Biểu phí bảo lãnh trong nước như sau:

STT	KHOẢN MỤC	TỶ LỆ PHÍ (%/năm)	MỨC PHÍ TỐI THIỂU (đồng)
<b>I. PHẦN A: THƯ BẢO LÃNH</b>			
<b>1</b>	<b>Phí phát hành thư bảo lãnh</b>		
1.1	Phát hành thư bảo lãnh theo mẫu của DAB	Miễn phí	
1.2	Phát hành thư bảo lãnh theo mẫu của khách hàng được DAB chấp thuận	Theo chi phí phát sinh thực tế (nếu có dịch thuật)	300,000
<b>2</b>	<b>Phí bảo lãnh</b> <i>(Phí bảo lãnh được tính theo ngày, nếu dùng hình nhiều hình thức bảo đảm thì áp dụng mức phí tương ứng với từng hình thức bảo đảm và mức phí tối thiểu của hình thức bảo đảm có mức phí tối thiểu cao nhất)</i>		
2.1	<b>Bảo đảm bằng hình thức Ký quỹ</b>		
2.1.1	- Trường hợp phong tỏa ngay ban đầu	0.00%	300,000



2.1.2	- Trường hợp phong tỏa sau đối với Thư bảo lãnh có hiệu lực kể từ ngày tiền ghi có vào tài khoản của khách hàng	1.20%	350,000
2.2	<b>Bảo đảm bằng Sổ tiết kiệm, giấy tờ có giá do DAB phát hành</b>	1.50%	350,000
2.3	<b>Bảo đảm bằng Bất động sản</b>	2.00%	450,000
2.4	<b>Bảo đảm bằng Tài sản khác</b> (Tài sản khác bao gồm: động sản, giấy tờ có giá do tổ chức khác phát hành, ...)	2.50%	500,000
2.5	<b>Không có tài sản bảo đảm</b>	3.60%	1,000,000
<b>3</b>	<b>Tu chính bảo lãnh</b>		
3.1	Tu chính tăng số tiền bảo lãnh (tính trên số tiền tăng thêm)	Như phát hành thư bảo lãnh	
3.2	Tu chính tăng thời hạn bảo lãnh (tính trên thời hạn tăng thêm)	Như phát hành thư bảo lãnh	
3.3	Tu chính khác (đ/lần)		200,000
4	Phát hành thư bảo lãnh dựa vào Thư bảo lãnh đối ứng của TCTD khác	1.80%	400,000
5	Xác nhận thư bảo lãnh	1.80%	400,000
6	Phát hành bằng 02 ngôn ngữ (Tiếng Việt và Tiếng Anh)		Phí bảo lãnh + 500.000đ
7	Phát hành thêm bản chính Thư bảo lãnh (đ/bản)		200,000
8	Xác nhận phong tỏa STK/GTCG/Số dư tài khoản TGTT theo yêu cầu của khách hàng nhằm đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự giữa khách hàng và bên thứ 3		110.000 đ/lần xác nhận phong tỏa ((phí đã bao gồm VAT 10%))
9	Các trường hợp khác	Theo thỏa thuận	
<b>II. PHẦN B: THƯ XÁC NHẬN CAM KẾT CHO VAY KHI KHÁCH HÀNG ĐÁP ỨNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CỦA DONGABANK</b>			
1	Phát hành thư xác nhận	Miễn phí	
2	Phí xác nhận cam kết cho vay	0.02%	2.200.000 đ (đã bao gồm VAT 10%)

0144  
 AN H  
 JONG  
 :Ổ PH  
 JONG  
 'UAN T

### Lưu ý:

1. Phí bảo lãnh không thu thuế giá trị gia tăng do loại phí này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng theo thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008.
2. Trường hợp có phát sinh các chi phí phải trả liên quan đến điện phí, bưu phí, các chi phí khác ... sẽ thu thêm theo số thực chi.
3. Không hoàn lại phí bảo lãnh và các chi phí khác (nếu có) đã thu.

### **4. Các vấn đề liên quan đến việc tính phí**

#### 4.1 Thời gian tính phí

- ✚ Phí bảo lãnh được tính kể từ ngày ký hợp đồng bảo lãnh cho đến hết ngày hiệu lực của Thư bảo lãnh .
- ✚ Trường hợp Phí bảo lãnh được **tính kể từ ngày Thư bảo lãnh có hiệu lực (sau ngày ký hợp đồng bảo lãnh)** cho đến hết ngày hiệu lực của Thư bảo lãnh thì phải được sự chấp thuận của Hội đồng tín dụng (HĐTD).
- ✚ Nếu tổng thời hạn bảo lãnh dưới 30 ngày: phí bảo lãnh được thu theo mức phí tối thiểu.
- ✚ Nếu tổng thời hạn bảo lãnh trên 30 ngày: phí bảo lãnh được tính trên số ngày thực tế phát sinh trong năm (365; 366 ngày/năm).

#### 4.2 Thời điểm thu phí

- ✚ Phí bảo lãnh được thu ngay khi phát sinh.
- ✚ Trường hợp phí bảo lãnh được thu từng phần (trả chậm), thì phải được sự chấp thuận của (HĐTD).
- ✚ Chỉ thu phí bảo lãnh từng phần trong các trường hợp sau:
  - Tổng phí bảo lãnh phải thu lớn (trên 10.000.000đ).
  - Thời hạn bảo lãnh trên 12 tháng.
  - Có tài sản bảo đảm là ký quỹ 100%.

2017  
ANG  
MA  
I AN  
A  
PHOC

5. Trường hợp có nhiều hình thức bảo đảm cho một hồ sơ bảo lãnh thì áp dụng mức phí (%/năm) tương ứng với từng loại tài sản bảo đảm và mức phí tối thiểu của hình thức bảo đảm có mức phí tối thiểu cao nhất.

6. Các trường hợp thu phí khác biểu phí đã qui định chuyển về HĐTD xét duyệt cụ thể.

**ĐIỀU 2:**

- Lãnh đạo các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- Toàn hệ thống DAB
- Lưu: VP

  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**TRẦN PHƯƠNG BÌNH**

  
C.T.C.P  
HỘI MINH